

Số: /KH-UBND

TP. Thành Hóa, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH
Phòng, chống các bệnh do ký sinh trùng thường gặp
trên địa bàn thành phố, giai đoạn 2022-2025

Thực hiện Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 13/6/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phòng, chống các bệnh do ký sinh trùng thường gặp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022-2025. UBND thành phố Thanh Hóa xây dựng Kế hoạch phòng, chống các bệnh do ký sinh trùng thường gặp trên địa bàn thành phố, giai đoạn 2022-2025, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Giảm gánh nặng bệnh tật do ký sinh trùng thường gặp trên địa bàn thành phố, tập trung ưu tiên phòng, chống tại các vùng dịch tễ của bệnh ký sinh trùng, góp phần chủ động chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Giảm tỷ lệ nhiễm, cường độ nhiễm và giảm gánh nặng bệnh tật do bệnh giun, sán truyền từ động vật sang người gây nên tại các vùng dịch tễ.

b) Giảm tỷ lệ nhiễm, cường độ nhiễm và giảm gánh nặng bệnh giun truyền qua đất, ưu tiên ở các đối tượng nguy cơ cao như trẻ em lứa tuổi mầm non, học sinh tiểu học và phụ nữ độ tuổi sinh sản.

c) củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống phòng, chống bệnh do ký sinh trùng thường gặp trên địa bàn.

d) Đề xuất biện pháp can thiệp và xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch do ký sinh trùng phù hợp cho từng nhóm bệnh, từng vùng dịch tễ.

3. Chỉ tiêu

- Mỗi năm giảm 1% tỷ lệ người nhiễm giun truyền qua đất và nhiễm sán lá gan nhỏ tại các vùng dịch tễ để đến năm 2025 giảm 30% so với hiện tại, các bệnh giun sán thường gặp khác được phát hiện và xử lý kịp thời.

- Điều trị 100% cho người được chẩn đoán nhiễm các loại giun sán.

- Thực hiện chiến dịch tẩy giun đồng loạt 1, 2 lần/năm cho các đối tượng ưu tiên:

+ Trên 95% học sinh tiểu học trên địa bàn.

+ Trên 90% trẻ từ 24 đến 60 tháng tuổi trên địa bàn.

+ Trên 80% phụ nữ độ tuổi sinh sản từ 15 đến 45 tuổi trên địa bàn.

- Tẩy sán lá gan nhỏ 1 lần/năm cho đối tượng nguy cơ tại vùng nguy cơ cao.

- Đến năm 2025, có trên 80% người dân tại các vùng dịch tễ được tiếp cận với các thông tin tuyên truyền phòng, chống các bệnh do ký sinh trùng.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Các hoạt động điều tra phân vùng dịch tễ, chẩn đoán và điều trị

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện các cuộc điều tra dịch tễ bệnh do ký sinh trùng lưu hành trên địa bàn, lựa chọn các vùng dịch tễ của từng bệnh do ký sinh trùng phù hợp với từng địa phương. Tổng hợp, phân tích số liệu, đánh giá kết quả hoạt động bệnh do ký sinh trùng trên địa bàn.

- Xây dựng kế hoạch giám sát, đánh giá, điều tra thực trạng nhiễm các bệnh giun ở cộng đồng trên địa bàn, chú trọng đến các đối tượng bị ảnh hưởng nhiều như trẻ em từ 12 đến 60 tháng tuổi, học sinh tiểu học từ 6 đến 11 tuổi và phụ nữ độ tuổi sinh sản từ 15 đến 45 tuổi.

- Thực hiện tư vấn và điều trị cho tất cả các ca nhiễm bệnh theo đúng phác đồ của Bộ Y tế.

- Thực hiện xét nghiệm xác định tỷ lệ nhiễm, cường độ nhiễm ở các nhóm ảnh hưởng, phát hiện các trường hợp nhiễm giun truyền qua đất, bệnh giun đường ruột khác bằng kỹ thuật xét nghiệm phân trực tiếp.

- Xác định tỷ lệ nhiễm sán qua xét nghiệm soi phân tươi và xét nghiệm Elisa. Điều trị hàng loạt một lần/năm cho đối tượng nguy cơ nhiễm bệnh sán lá gan nhỏ tại các vùng dịch tễ nơi có tỷ lệ nhiễm cao, 2 năm một lần cho các đối tượng nguy cơ sống trong vùng dịch tễ nơi có tỷ lệ nhiễm từ 10% đến dưới 20% và điều trị ca bệnh tại các vùng dịch tễ còn lại.

- Giám sát, đánh giá, điều tra xác định thực trạng nhiễm sán dây/ấu trùng sán lợn tại các vùng dịch tễ cũ và các vùng dịch tễ mới, xây dựng bản đồ dịch tễ.

2. Hoạt động về đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực

- Phối hợp tổ chức tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn sâu về chẩn đoán và điều trị bệnh ký sinh trùng cho cán bộ y tế tuyến thành phố;

- Phối hợp tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về xét nghiệm, chẩn đoán, điều trị về phòng, chống các bệnh ký sinh trùng cho cán bộ y tế

3. Hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe về phòng, chống bệnh do ký sinh trùng

- Tăng cường truyền thông, giáo dục sức khỏe: nghe nhìn, truyền thanh, truyền hình, tranh ảnh, poster, tờ rơi, mô hình, mẫu vật ký sinh trùng thật, phim ảnh... lòng ghép các buổi tuyên truyền vệ sinh môi trường, phòng chống suy dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh ăn uống....

- Phối hợp giữa cơ sở y tế và nhà trường truyền thông về nguyên nhân, tác hại, các biện pháp phòng chống bệnh giun, sán và lợi ích của việc tẩy giun định kỳ cho giáo viên, học sinh, phụ huynh.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể để tổ chức các hoạt động truyền thông phòng chống bệnh giun, sán tại cộng đồng cho người dân như: vận động gia đình và người dân vệ sinh cá nhân, rửa tay sạch, ăn uống hợp vệ sinh, cho trẻ uống thuốc tẩy giun sán theo hướng dẫn, vận động những người có nguy cơ nhiễm giun, sán đến cơ sở y tế để khám phát hiện sớm và điều trị kịp thời.

4. Các hoạt động can thiệp làm giảm tỷ lệ nhiễm, cường độ nhiễm các bệnh do ký sinh trùng đường ruột phổ biến

- Duy trì các chiến dịch tẩy giun đồng loạt cho các đối tượng có nguy cơ cao theo Quyết định số 1745/QĐ-BYT ngày 30/3/2021 của Bộ Y tế ban hành Kế hoạch phòng chống bệnh ký sinh trùng thường gặp ở Việt Nam, giai đoạn 2021 - 2025. Bảo đảm tỷ lệ uống thuốc đạt từ 95-97%

+ Trẻ em từ 24 đến 60 tháng tuổi: Mỗi năm từ 1 đến 2 lần

+ Học sinh tiểu học: Mỗi năm 01 lần

+ Phụ nữ tuổi từ 15 đến 45: Mỗi năm 01 lần

5. Giám sát, theo dõi các hoạt động phòng, chống bệnh do ký sinh trùng

Xây dựng kế hoạch và thực hiện các hoạt động giám sát dịch tễ bệnh do ký sinh trùng hằng năm theo từng bệnh, từng đối tượng, từng vùng dịch tễ bệnh để đưa ra các khuyến cáo, các kế hoạch phòng, chống bệnh do ký sinh trùng trên địa bàn thành phố. Đồng thời, giám sát việc thực hiện các hoạt động phòng, chống bệnh do ký sinh trùng từ thành phố đến phường, xã.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động giám sát và phòng, chống bệnh do ký sinh trùng. Sử dụng phần mềm để thu thập, quản lý và xử lý số liệu phục vụ cho công tác giám sát và phòng chống bệnh do ký sinh trùng.

(Chi tiết giai đoạn 2022-2025 có phụ lục kèm theo)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Giải pháp về chính sách

- Huy động, hướng dẫn sự tham gia và phối hợp của các ban, ngành và của cộng đồng vào công tác phòng, chống các bệnh do ký sinh trùng.

- Tăng cường vệ sinh thực phẩm, vệ sinh ăn uống, đảm bảo an toàn thực phẩm, nước uống; phát động phong trào môi trường xanh sạch đẹp.

2. Giải pháp về chuyên môn kỹ thuật

a) Giám sát, điều tra bệnh do ký sinh trùng

- Xây dựng hệ thống giám sát về bệnh do ký sinh trùng.

- Điều tra, đánh giá tỷ lệ nhiễm, cường độ nhiễm bệnh giun truyền qua đất theo từng nhóm đối tượng.

- Đánh giá tỷ lệ nhiễm, cường độ nhiễm, yếu tố nguy cơ của bệnh giun, sán truyền từ động vật sang người.

- Lập cơ sở dữ liệu về bệnh giun sán, vẽ bản đồ và xác định vùng dịch tễ cho từng bệnh do ký sinh trùng trên địa bàn thành phố.

b) Nâng cao năng lực chẩn đoán, điều trị bệnh do ký sinh trùng

- Cập nhật và bổ sung hướng dẫn chuyên môn. Tổ chức triển khai thực hiện hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và phòng, chống bệnh do ký sinh trùng đã được Bộ Y tế ban hành.

- Nâng cao năng lực chẩn đoán, xét nghiệm và điều trị bệnh do ký sinh trùng cho các cơ sở điều trị, Trạm Y tế phường, xã. Đẩy mạnh hoạt động phát hiện sớm, điều trị kịp thời, đúng phác đồ quy định.

- Đảm bảo việc sử dụng thuốc điều trị bệnh do ký sinh trùng an toàn, hiệu quả.

c) Can thiệp cộng đồng phòng chống dịch do ký sinh trùng

- Xác định được các nhóm đối tượng nguy cơ cần được can thiệp tẩy giun, sán tại các vùng dịch tễ.

- Xây dựng kế hoạch can thiệp một số bệnh: Sán lá gan lớn, sán lá gan nhỏ, sán dây/ấu trùng sán lợn, giun lươn, giun đũa chó mèo,...

- Chủ động phát hiện và điều trị cho người bệnh, điều trị hàng loạt ở những vùng có tỷ lệ nhiễm cao nhằm:

- + Làm giảm cường độ nhiễm giun, giảm tỷ lệ nhiễm. Ngăn cản mầm bệnh đào thải ra môi trường.

- + Giảm tỷ lệ bệnh, tỷ lệ tử vong ở trẻ em trước tuổi đi học, nâng cao sức khoẻ cho phụ nữ có thai.

- Thực hiện các chiến dịch tẩy giun, sán cho các đối tượng nguy cơ.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động phòng chống bệnh ký sinh trùng.

- Theo dõi đánh giá hiệu quả các biện pháp can thiệp.

3. Giải pháp tăng cường truyền thông giáo dục sức khỏe

- Xây dựng kế hoạch truyền thông phòng, chống bệnh do ký sinh trùng cụ thể cho từng bệnh, nhóm bệnh, từng nhóm đối tượng, từng vùng theo từng năm nhằm nâng cao nhận thức và tăng cường thực hành phòng, chống của người dân và cộng đồng.

- Xây dựng nội dung tuyên truyền, giáo dục hợp lý cho các đối tượng là trẻ em, học sinh tiểu học, cha mẹ học sinh, các cơ sở y tế, trường học và cộng đồng. Áp dụng nhiều loại hình thức tuyên truyền khác nhau như tờ rơi, áp phích, khẩu hiệu, phát thanh, truyền hình, họp dân, bài giảng ngoại khoá, nói chuyện trực tiếp, các vở kịch vui, truyền thông trực tuyến qua các ứng dụng công nghệ,...

- Đẩy mạnh truyền thông giáo dục sức khỏe phòng, chống ký sinh trùng tới cộng đồng bằng các phương tiện thông tin thích hợp, đặc biệt truyền thông giáo dục sức khỏe trực tiếp cho đối tượng đích.

- Tổ chức tốt việc phối hợp, huy động Ban, ngành, đoàn thể tích cực tham gia

các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe phòng, chống bệnh ký sinh trùng.

- Phối hợp và đa dạng hóa các hình thức thông tin, truyền thông, giáo dục về phòng chống bệnh ký sinh trùng. Lòng ghép trong hoạt động tư vấn, tổ chức các buổi truyền thông, hội thảo, tập huấn về phòng chống bệnh do ký sinh trùng.

- Giáo dục y tế về nguyên nhân lây nhiễm, tác hại và biện pháp phòng chống bệnh đến từng người dân và trẻ em trong nhà trường... để cộng đồng dân cư có kiến thức, thái độ, hành vi tự bảo vệ mình tự giác phòng chống bệnh hiệu quả.

4. Giải pháp kiểm tra, giám sát, đánh giá và nâng cao chất lượng hệ thống phòng chống bệnh do ký sinh trùng

- Triển khai các hoạt động kiểm tra việc thực hiện từ thành phố đến phường, xã;

- Xây dựng, phát triển và củng cố hệ thống theo dõi giám sát ở phường, xã;

- Tổ chức tập huấn cho phường, xã về công tác giám sát các bệnh ký sinh trùng thường gặp;

- Hằng năm tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện, rút ra những bài học kinh nghiệm, thi đua khen thưởng, tiến hành xây dựng mục tiêu, nội dung hoạt động cho năm, giai đoạn tiếp theo sát với tình hình thực tế.

5. Giải pháp về nguồn nhân lực và đầu tư

- Đảm bảo bố trí đủ cơ cấu, số lượng, chất lượng, chuyên môn của hệ thống phòng, chống bệnh do ký sinh trùng, duy trì mạng lưới cán bộ làm công tác phòng, chống bệnh do ký sinh trùng tại phường, xã.

- Đầu tư trang thiết bị, nâng cấp kỹ thuật xét nghiệm, phục vụ hoạt động phòng, chống bệnh ký sinh trùng thường gặp.

6. Giải pháp về xã hội hóa công tác phòng chống bệnh ký sinh trùng

- Huy động sự tham gia vào công tác phòng, chống bệnh ký sinh trùng các cơ quan đơn vị trên địa bàn.

- Thực hiện xã hội hóa công tác phòng chống, bệnh do ký sinh trùng với sự tham gia của cộng đồng và cá nhân.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện các hoạt động phòng, chống bệnh do ký sinh trùng nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Huy động kinh phí hỗ trợ từ các tổ chức chính trị xã hội, các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Văn phòng HĐND và UBND thành phố:

Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng, triển khai kế hoạch phòng, chống các bệnh về ký sinh trùng thường gặp trên địa bàn thành phố Thanh Hóa

giao đoạn 2022 - 2025; phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Trung tâm Y tế thành phố:

- Xây dựng kế hoạch chuyên môn, tổ chức triển khai các hoạt động về phòng, chống các bệnh do ký sinh trùng thường gặp trên địa bàn thành phố, giai đoạn 2022 - 2025.

- Xây dựng nhu cầu về hóa chất, vật tư, trang thiết bị phục vụ cho công tác phân vùng dịch tễ bệnh ký sinh trùng theo hướng dẫn của Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh và hướng dẫn chi tiết tại phụ lục 1, Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 13/6/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

- Tổ chức triển khai các hoạt động giám sát phát hiện, điều tra dịch tễ và hoạt động phòng, chống bệnh do ký sinh trùng trên địa bàn thành phố.

- Chủ trì tổ chức thực hiện các chiến dịch tẩy giun đồng loạt cho các đối tượng có nguy cơ trên địa bàn thành phố.

- Chỉ đạo Trạm Y tế phường, xã triển khai thực hiện các hoạt động phòng, chống bệnh do ký sinh trùng trên địa bàn; rà soát, nắm chắc các đối tượng trẻ em, học sinh, phụ nữ tuổi sinh sản, đối tượng nguy cơ khác để chỉ đạo tổ chức tẩy giun, sát đảm bảo an toàn, hiệu quả.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn và vận động nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh do ký sinh trùng.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện về UBND thành phố, các cơ quan chuyên môn cấp trên theo quy định.

3. Bệnh viện Đa khoa thành phố:

- Chuẩn bị đủ thuốc, trang thiết bị và các phương tiện cần thiết để sẵn sàng tiếp nhận khám và điều trị bệnh nhân; tập huấn hướng dẫn khám phát hiện, phác đồ điều trị cho các cơ sở điều trị từ thành phố đến phường/xã.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế thành phố tập huấn về chẩn đoán, phác đồ điều trị, chăm sóc bệnh nhân mắc bệnh do ký sinh trùng cho cán bộ y tế.

- Tăng cường việc khám, xét nghiệm phát hiện, đối tượng có nguy cơ cao để phát hiện và điều trị sớm các trường hợp nhiễm ký sinh trùng; thực hiện tư vấn, khám sàng lọc và xét nghiệm phát hiện bệnh do ký sinh trùng và các đối tượng nguy cơ cao để phát hiện sớm, điều trị kịp thời.

- Báo cáo đầy đủ, kịp thời các trường hợp mắc bệnh do ký sinh trùng, đặc biệt là các trường hợp mắc có diễn biến bất thường, bệnh do ký sinh trùng mới nổi theo quy định.

4. Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch thành phố:

Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền về phòng, chống các bệnh do ký sinh trùng gây ra như: thực hiện việc ăn chín, uống chín, không ăn các món ăn

có nguy cơ cao gây nhiễm ký sinh trùng như gỏi, tiết canh, rau sống ... thực hiện vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm; tích cực đưa con em trong độ tuổi đi uống thuốc tẩy giun theo các Chiến dịch triển khai trên địa bàn.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố:

- Phối hợp với Trung tâm Y tế thành phố tổ chức triển khai hoạt động uống thuốc tẩy giun định kỳ cho học sinh mầm non, tiểu học;
- Tuyên truyền cho học sinh, phụ huynh tích cực thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh do ký sinh trùng gây ra; tổ chức các hoạt động tìm hiểu về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc uống thuốc tẩy giun.

6. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố:

Tham mưu cho UBND thành phố đảm bảo nguồn kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn các đơn vị thanh quyết toán theo quy định của pháp luật, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

7. Ủy ban nhân dân phường, xã:

- Chỉ đạo Trạm Y tế, tham mưu, xây dựng triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động phòng, chống dịch do ký sinh trùng thường gặp trên địa bàn giai, đoạn 2020 - 2022; phân công trách nhiệm cụ thể cho từng tổ chức, cá nhân đảm bảo thực hiện có hiệu quả hoạt động phòng, chống các bệnh do ký sinh trùng thường gặp trên địa bàn; đảm bảo nguồn ngân sách cho công tác triển khai thực hiện.

8. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo các cấp trực thuộc phối hợp với ngành y tế thành phố, các đơn vị liên quan tích cực vận động, tuyên truyền cho nhân dân trên địa bàn thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh do ký sinh trùng gây ra; lợi ích, ý nghĩa của việc tẩy giun định kỳ.

Trên đây là Kế hoạch phòng chống các bệnh do ký sinh trùng thường gặp trên địa bàn thành phố Thanh Hóa, giai đoạn 2022-2025. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa yêu cầu Chủ tịch UBND phường, xã; Giám đốc Trung tâm Y tế thành phố, Giám đốc Bệnh viện Đa khoa thành phố; Trưởng các phòng, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/cáo);
- Sở Y tế Thanh Hóa (B/cáo);
- Thường trực Thành ủy (B/cáo);
- Chủ tịch UBND TP (B/cáo);
- Ban Tuyên giáo Thành ủy (Ph/hợp);
- UBND phường, xã (Th/hiện);
- Trung tâm Y tế, BVĐK (Th/hiện);
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan (Th/hiện);
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Việt Nga

Phụ lục:**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2022-2025**

(Kèm theo kế hoạch số: /KH-UBND ngày /7/2022 của UBND thành phố Thanh Hóa)

TT	Nội dung hoạt động	Thời gian thực hiện 2022-2025				Ghi chú
		2022	2023	2024	2025	
1	Cập nhật số liệu dịch tễ					
-	Điều tra tình hình nhiễm giun truyền qua đất ở học sinh tiểu học tại các phường/xã	x	x	x	x	
-	Điều tra tình hình nhiễm giun truyền qua đất ở trẻ mầm non	x	x	x	x	
-	Điều tra tỷ lệ nhiễm ấu trùng giun đũa chó/mèo tại cộng đồng	x	x	x	x	
-	Điều tra tình hình nhiễm bệnh sán lá gan nhỏ tại các vùng có tập quán ăn gỏi cá	x	x	x	x	
-	Điều tra tình hình nhiễm bệnh sán lá gan lớn trong cộng đồng	x	x	x	x	
-	Điều tra tình hình nhiễm giun truyền qua đất ở phụ nữ trong độ tuổi sinh sản (15-45)	x	x	x	x	
2	Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác phòng chống bệnh KST					
-	Tập huấn kỹ thuật chẩn đoán bệnh giun sán cho cán bộ y tế từ thành phố đến phường, xã	x	-	x	-	
-	Tổ chức tập huấn công tác điều tra, giám sát, thống kê báo cáo công tác phòng chống ký sinh trùng cho cán bộ phường, xã	x	-	x	-	
3	Tăng cường kiểm tra, giám sát các chiến dịch tẩy giun hàng năm					
-	Chiến dịch tẩy giun học sinh tiểu học (1 lần/năm)	x	x	x	x	
-	Chiến dịch tẩy giun trẻ mầm non từ 24 đến 60 tháng tuổi (2 lần/năm)	x	x	x	x	
-	Tẩy giun cho phụ nữ độ tuổi sinh sản (theo Kế hoạch của tỉnh)	x	x	x	x	
4	Công tác truyền thông					
-	Xây dựng và duy trì chương trình truyền hình phòng chống bệnh KST (xây dựng phóng sự truyền hình)	x	x	x	x	

-	Tổ chức truyền thông về phòng chống các bệnh do ký sinh trùng cho cán bộ phụ nữ thôn, đoàn thanh niên, hội nông dân...	x	x	x	x	
-	Xây dựng, in ấn tờ rơi, các bộ tranh phòng chống bệnh KST cho cộng đồng.	x	x	x	x	
-	Xây dựng, in ấn tờ rơi, các bộ tranh phòng chống bệnh sán truyền qua thức ăn tại cộng đồng	x	x	x	x	